|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**    Số: 24/2021/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Đồng Nai, ngày 08 tháng 12 năm 2021* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước**

**trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**KHÓA X KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;*

*Xét Tờ trình số14570/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 cho đối tượng không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân tỉnh tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)trong trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm:

+ Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực.

+ Trung tâm y tế tuyến tỉnh và Trung tâm y tế tuyến huyện có thực hiện chức năng khám bệnh, chữa bệnh.

- Người dân khi sử dụng các dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Mức giá xét nghiệm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **DANH MỤC DỊCH VỤ** | **MỨC GIÁ**  **chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm (Đơn vị tính: Đồng/xét nghiệm)** |
| I | Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh | 16.400 |
| II | Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động | 38.500 |
| III | Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn | 166.800 |
| 1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 63.200 |
| 2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 103.600 |
| IV | Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp |  |
| 1 | Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu) | 94.300 |
| 1.1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 31.600 |
| 1.2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 62.700 |
| 2 | Trường hợp gộp 6 - 10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu) | 76.000 |
| 2.1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 30.200 |
| 2.2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 45.800 |
| 3 | Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm | 139.300 |
| 3.1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 65.900 |
| 3.2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 73.400 |
| 4 | Trường hợp gộp 6 - 10 mẫu tại phòng xét nghiệm | 122.500 |
| 4.1 | Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm | 66.800 |
| 4.2 | Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả | 55.700 |

**Điều 3**. **Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện về Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động các tổ chức, Nhân dân cùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 12 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH**  **Thái Bảo** |